

Câu 1: Phát biểu nào sau đây không phải là phát biểu đúng.

- a. Phần mềm mã nguồn mở là phần mềm tự do.
- b. Phần mềm mã nguồn mở cho phép người dùng được sửa mã nguồn.
- c.** Phần mềm mã nguồn mở là phần mềm miễn phí.
- d. Phần mềm mã nguồn mở cho phép người dùng được tự do chia sẻ cho người.

Câu 3: Câu nào sau đây không phải là ưu điểm của mã nguồn mở.

- a. Phần mềm mã nguồn mở cung cấp kèm mã nguồn.
- b. Phần mềm mã nguồn mở giúp cân bằng giá, chống độc quyền.
- c.** Phần mềm mã nguồn mở không phải mất tiền mua.
- d. Phần mềm mã nguồn mở có độ ổn định cao.

Câu 5: câu nào sau đây là đúng.

- a. Phần mềm mã nguồn mở không mang lại lợi nhuận.
- b. Phần mềm mã nguồn mở không cho phép phân phối lại.
- c. Phần mềm mã nguồn mở không có bản quyền.
- d.** Phần mềm mã nguồn mở không có bảo hành.

Câu 7: Điều nào sau đây không đúng với các giấy phép mã nguồn mở

- a. Các loại giấy phép đều có cơ chế bảo vệ quyền của tác giả ban đầu.
- b.** Các loại giấy phép đều yêu cầu không được thay đổi nội dung giấy phép.
- c. Có giấy phép yêu cầu phải sử dụng cùng loại giấy phép với sản phẩm phái sinh.
- d. Không giấy phép nào cấm người dùng sửa đổi chương trình.

Câu 9: Giấy phép GNU GPL phiên bản mới nhất là:

- a. 1.0
- b. 2.0
- c.** 3.0
- d. 4.0

Câu 11: Bạn hãy cho biết phần mềm nào sau đây sử dụng giấy phép GNU GPL:

- a. Ubuntu
- b.** Window Xfree86
- c. JavaFBP toolki
- d. Không câu nào đúng

Câu 13: Giấy phép nào không cấp phép một phần mềm/ thư viện mã nguồn đóng liên kết với một phần mềm/ thư viện mang giấy phép mở tương ứng.

- a.** GNU General Public License
- b. Apache Public License
- c. BSD License
- d. Artistic License

Câu 15. Môi trường đồ họa KDE là gì?

- a.** Là môi trường màn hình nền hiện đại trên các hệ máy tính chạy hệ điều hành Unix/Linux và cũng chạy được trên Microsoft Windows và Mac OS thông qua Cygwin và Fink.
- b. Là môi trường mặc định sẵn của riêng hệ điều hành Kubuntu
- c. Là môi trường màn hình nền giống như bất kì những hệ điều hành mã nguồn mở nào khác.
- d. Câu b, c đúng

Câu 17. Thư viện nào sau đây là nền tảng thư viện của môi trường giao diện Gnome

- a. ATK
- b.** GTK+
- c. QT4
- d. Tất cả a, b, c đúng

Câu 19. Trong Ubuntu, luôn có một tài khoản mặc định:

- a. root. b. admin **c. sudo** d. admintrator

Câu 21. Môi trường giao diện nào trong linux phù hợp cho các loại máy chủ cần tính ổn định và tốc độ nhanh

- a.** Môi trường giao diện văn bản (Console)
b. Môi trường giao diện KDE
c. Môi trường giao diện GNOME
d. Tất cả a, b, c đều đúng

Câu 23. Các shell có sẵn trong các hệ thống Linux:

- a. BASH (Bourne Again SHell). b. CSH (C Shell),
c. KSH (Korn SHell). **d.** Tất cả đều đúng

Câu 25. Các shell script được lưu với phần mở rộng tệp là:

- a. shell **b.** sh c. bat d. exe

Câu 27. Tại sao cần shell script?

- a. Tránh các công việc lặp đi lặp lại và tự động hóa.
b. System admins sử dụng shell script để sao lưu thường xuyên
c. Giám sát hệ thống (System monitoring)
d. Tất cả đều đúng

Câu 29. Đây là comment 1 dòng trong shell script,

- a.** # comment b. // comment
c. -- comment d. Tất cả đều đúng

Câu 31. Lệnh #!/bin/bash ở đầu file shell script để

- a.** Khai báo chương trình script nào dịch và thực thi đoạn script
b. Khai báo đây là một file shell script
c. Chỉ là một comment
d. Tất cả đều sai

Câu 33. Khi cài đặt Apache trong Ubuntu, mặc định apache được cài đặt vào thư mục nào?

- a.** /var b. /home c. /root d. /etc

Câu 35. File cấu hình apache2 trong linux là:

- a. apache.ini **b.** apache2.conf c. index.conf d. config.txt

Câu 37. Trong Linux,

- a.** LAMP là viết tắt của Linux, Apache, Mysql, Php
b. LAPP(Linux, Apache, PostgreSQL, PHP)
c. LLMP(Linux, Lighttpd, MySQL/MariaDB, PHP/Perl/Python)
d. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 39. Git là

- ☒ a. Phần mềm quản lý phiên bản phân tán
- b. Phần mềm quản lý phiên bản tập trung
- c. Là tên viết tắt của github
- d. Tất cả đều sai

Câu 41. Bugzilla là Bugzilla là hệ thống phần mềm theo dõi lỗi mã nguồn mở. Nó là một website chạy trên:

- a. Apache, Mysql, Php
- b. Apache, MariaDb, Php
- ☒ c. Apache, Mysql, Perl
- d. Tất cả đều đúng

Câu 43. Trong Bugzilla, đâu là trạng thái của một bug?

- a. NEW
- b. ASSIGNED
- c. CLOSED
- ☒ d. Tất cả đều đúng

Câu 45. Đối tượng sử dụng và quản lý Bugzilla thường là:

- ☒ a. Developer
- b. Tester/Quality Control (QC)
- c. Quality Assurance (QA)
- d. Business Analyst (BA)

Câu 47. Định dạng phiên bản phần mềm theo quy tắc:

- a. PATCH.MAJOR.MINOR
- b. MAJOR.PATCH.MINOR
- c. MINOR.PATCH.MAJOR
- ☒ d. MAJOR.MINOR.PATCH

Câu 49. Đâu là phiên bản tiền phát hành (phiên bản có thể không ổn định hoặc không đáp ứng được các yêu cầu tương thích)?

- ☒ a. 1.0.0-alpha
- b. 1.2.0
- c. 1.2.1
- d. Tất cả đúng

Câu 51. Phiên bản phần mềm Beta là:

- ☒ a. Phiên bản dùng thử, nhằm tung ra để người dùng public rộng rãi sử dụng, phản hồi. Bản này có thể có lỗi được phát hành để nhằm mục tiêu hoàn thiện trước khi phát hành chính thức.
- b. phiên bản chính thức đầu tiên
- c. phiên bản thử nghiệm không ổn định dành cho các nhà phát triển
- d. Tất cả sai

Câu 53. Lệnh git status

- ☒ a. Kiểm tra trạng thái của những file đã thay đổi trong local repository.
- b. Cập nhật trạng thái lên remote repository
- c. Kiểm tra trạng thái trên remote repository
- d. Cập nhật trạng thái từ remote repository về local repository

Câu 55: lệnh git add

- a. Thêm các file mới sửa vào thư mục làm việc
- b. Thêm các file mới tạo vào thư mục làm việc
- c. Thêm các file mới vào thư mục làm việc và lưu lên remote repository.

d. Sử dụng để đánh chỉ mục (index) các nội dung mới, mới cập nhật trong thư mục làm việc, nó chuẩn bị nội dung sắp xếp cho lần commit tiếp theo

Câu 57: Trong git, để chuyển sang nhánh branch1, sử dụng lệnh nào?

- a. Git branch1
- b. Git change branch
- c. Git branch branch1
- d. Git checkout branch1**

Câu 59. Câu nào không đúng trong git?

- a.** Lệnh pull: sao chép các thay đổi từ local repository sang remote repository.
- b. Lệnh clone: Git tạo phiên bản của kho lưu trữ
- c. Theo mặc định, Git có một nhánh master
- d. Không có câu nào sai